BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LUẬT HỆ VLVH KHÓA 15 CÔNG AN TP.HCM VÀ CÁC HỌC VIÊN THI GỬI

Stt	Họ và tên		MSSV	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN		Ghi chú
				LUẬT HÌNH SỰ	PL VỀ CTKD	
1	Trịnh Công	Minh	1435000409	7	8	
2	Tống Viết	Tân	1435001404	7	8	
3	Hà Quang	Hiệu	1635000024	8	9	
4	Phạm Quốc	Nhật	1635000150	3	6	
5	Trần Linh	Vũ	1635000316	6	7	
6	Nguyễn Văn	Hải	1635000748	6	7	
7	Lê Quốc	Huy	1665000336	6	7	
8	Trương Hoàn Tấn	Đạt	1735000127	7	8	
9	Nguyễn Xuân Minh	Khuê	1735000156	8	8	
10	Vũ Thị Ngọc	Linh	1735000269	8	7	
11	Trần Bạch	Kim	1735000330	7	9	
12	Phạm Văn	Nguyên	1735000341	8	9	
13	Nguyễn Thành	Tài	1735000359	7	8	
14	Nguyễn Thành	Trung	1735000380	7	7	
15	Bùi Hồng	Việt	1735000385	7	8	
16	Phạm Đào Trúc	Giang	1765000238	7	6	
17	Nguyễn Thanh	Phong	1835000205	8	9	
18	Nguyễn Trí	Tài	1835000224	9	9	
19	Nguyễn Trung	Hiếu	1835000313	6	7	
20	Nguyễn Hoài	Mẫn	1835000359	8	7	
21	Ninh Công	Thế	1835000423	8	8	
22	Nguyễn Quang	Vinh	1835000467	9	8	
23	Lê Đình	Duy	1865000363	5	6	
24	Nguyễn Thế	Anh	1935000002	9	8	
25	Phan Vũ	Bắc	1935000004	8	8	
26	Huỳnh Khắc	Bảo	1935000005	9	9	
27	Trần Lê	Bảo	1935000006	7	8	
28	Nguyễn Quang	Cảnh	1935000007	8	8	
29	Dương Minh	Châu	1935000008	8	8	
30	Lê Văn	Chiến	1935000009	9	8	

Stt	Họ và tên		MSSV	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN		Ghi chú
				LUẬT HÌNH SỰ	PL VỀ CTKD	
31	Phạm Thế	Chiến	1935000010	9	8	
32	Nguyễn Quang	Cường	1935000011	9	8	
33	Võ Văn	Cường	1935000012	9	9	
34	Vũ Mạnh	Cường	1935000013	9	7	
35	Nguyễn Hải	Đăng	1935000014	9	7	
36	Lê Trung	Đạo	1935000016	9	7	
37	Nguyễn Tấn	Đạt	1935000019	8	7	
38	Phùng Đức	Đạt	1935000020	8	8	
39	Lê Phước	Đức	1935000023	8	8	
40	Trần Anh	Đức	1935000024	6	8	
41	Hà Văn	Dũng	1935000025	9	8	
42	Lê Trí	Dũng	1935000026	9	8	
43	Nguyễn Quốc	Dũng	1935000027	9	7	
44	Ngô Thế	Dụng	1935000030	8	9	
45	Phùng Duy	Dương	1935000031	6	8	
46	Trần Thị Ánh	Dương	1935000032	9	8	
47	Lê Thị Thu	Hà	1935000033	9	8	
48	Phan Thành	Hải	1935000034	6	8	
49	Mai Thị Phương	Hằng	1935000037	8	8	
50	Lê Trung	Hậu	1935000038	8	8	
51	Lê Minh	Hiếu	1935000040	9	8	
52	Nguyễn Trung	Hiếu	1935000041	8	8	
53	Nguyễn Đặng Thanh	Hoàng	1935000043	9	8	
54	Bùi Văn Quang	Hùng	1935000044	9	7	
55	Phạm Tiến	Hưng	1935000045	9	8	
56	Nguyễn Trọng	Hữu	1935000046	9	9	
57	Trần Đình	Huy	1935000047	8	8	
58	Trần Thanh	Huy	1935000048	8	8	
59	Tô Thị Ngân	Huyền	1935000049	9	8	
60	Nguyễn Trọng	Khanh	1935000050	9	9	
61	Thái Tuấn	Khanh	1935000051	8	9	
62	Trịnh Đăng	Khoa	1935000052	8	9	
63	Nguyễn Trung	Kiên	1935000053	8	8	
64	Võ Trung	Kiên	1935000054	8	9	

Stt	Họ và tên		MSSV	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN		Ghi chú
				LUẬT HÌNH SỰ	PL VỀ CTKD	
65	Nguyễn Trần	Lâm	1935000055	8	7	
66	Nguyễn Thành	Linh	1935000056	8	8	
67	Đoàn Nguyễn Cường	Lợi	1935000057	8	8	
68	Hồ Công	Minh	1935000061	9	9	
69	Nguyễn Quang	Minh	1935000062	9	8	
70	Trần Đức	Minh	1935000063	5	8	
71	Trần Thiện	Minh	1935000064	7	8	
72	Phan Nguyễn Huyền	My	1935000065	8	9	
73	Hà Văn	Nam	1935000066	9	8	
74	Trần Tuấn	Nam	1935000068	8	9	
75	Trần Thị Kim	Ngân	1935000069	8	8	
76	Lê Văn	Ngọc	1935000070	7	8	
77	Mai Minh	Ngọc	1935000071	8	8	
78	Nguyễn Bá	Ngọc	1935000072	9	8	
79	Châu Đức	Nhân	1935000073	9	8	
80	Nguyễn Trọng	Nhân	1935000074	8	8	
81	Vũ Ngọ Minh	Nhân	1935000075	8	8	
82	Huỳnh Tấn	Phát	1935000077	8	8	
83	Phan Lê Tấn	Phát	1935000078	8	8	
84	Tống Ngọc	Phong	1935000080	9	8	
85	Trần Thanh	Phong	1935000081	8	8	
86	Nguyễn Đăng	Phụng	1935000082	5	8	
87	Nguyễn Anh	Phương	1935000083	9	8	
88	Nguyễn Anh	Quân	1935000084	7	8	
89	Tạ Đăng	Quân	1935000085	9	7	
90	Huỳnh Văn	Quang	1935000086	6	8	
91	Phan Tấn	Quang	1935000087	4	8	
92	Bùi Khánh	Quốc	1935000089	8	8	
93	Phạm Cao	Quyền	1935000090	9	7	
94	Nguyễn Cao	Quyết	1935000091	8	8	
95	Mai Hoàng	Sơn	1935000092	9	7	
96	Ngô Trường	Sơn	1935000093	5	8	
97	Nguyễn Hồng	Sơn	1935000094	8	8	
98	Trần Phú	Tài	1935000095	8	7	

Stt	Họ và tên		MSSV	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN		Ghi chú
				LUẬT HÌNH SỰ	PL VỀ CTKD	
99	Lê Văn	Tâm	1935000096	9	7	
100	Trần Thanh	Tâm	1935000097	9	8	
101	Huỳnh Hữu	Tân	1935000098	8	7	
102	Võ Thành	Tây	1935000099	9	8	
103	Nguyễn Ngọc	Thái	1935000102	7	8	
104	Huỳnh Kim	Thắng	1935000103	9	8	
105	Nguyễn Dương Trung	Thắng	1935000104	9	8	
106	Trần Minh	Thắng	1935000106	8	7	
107	Đặng Duy	Thanh	1935000107	8	7	
108	Nguyễn Chí	Thanh	1935000108	7	9	
109	Lê Văn	Thành	1935000109	7	8	
110	Huỳnh Phước	Thạnh	1935000111	8	7	
111	Trần Văn	Thiện	1935000113	9	7	
112	Huỳnh Ngọc	Thừa	1935000114	8	8	
113	Nguyễn Hòa	Thuận	1935000115	9	9	
114	Trần Ngọc	Thuận	1935000116	9	8	
115	Hoàng Trung	Tiến	1935000117	8	8	
116	Trần Minh	Tiến	1935000118	8	7	
117	Nguyễn Văn	Tiệp	1935000119	8	8	
118	Nguyễn Công	Toại	1935000120	8	7	
119	Lê Sư	Toàn	1935000121	8	9	
120	Lê Dũng Thành	Trí	1935000122	9	8	
121	Lê Đức	Trọng	1935000123	8	9	
122	Nguyễn Văn	Trọng	1935000124	9	8	
123	Trần Kim	Trọng	1935000126	9	8	
124	Đặng Quốc	Trung	1935000127	9	9	
125	Nguyễn Thành	Trung	1935000128	8	9	
126	Trần Minh	Trung	1935000129	9	9	
127	Trần Anh	Tú	1935000130	9	7	
128	Phạm Thanh	Tuấn	1935000133	8	8	
129	Thái Xuân	Tùng	1935000134	7	6	
130	Đoàn Bích	Vân	1935000135	8	9	
131	Phạm Thu	Vân	1935000136	6	8	
132	Cao Xuân	Vinh	1935000137	8	9	

Stt	Họ và tên		MSSV	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN		Ghi chú
				LUẬT HÌNH SỰ	PL VỀ CTKD	
133	Nguyễn Hữu	Vinh	1935000138	8	9	
134	Võ Văn	Vinh	1935000139	9	8	
135	Mai Trần Anh	Vũ	1935000140	9	8	

Danh sách có 135 học viên

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2021

HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Trường Sơn